TỈNH UỶ LÂM ĐỒNG * Số 207-BC/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Đà Lạt, ngày 13 tháng 11 năm 2017*

BÁO CÁO
Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng

Thực hiện Kế hoạch số 61-KH/ĐUCA ngày 15/9/2017 của Đảng uỷ Công an Trung ương về tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *"Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông" (Chỉ thị 18-CT/TW),* Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH LIÊN QUAN

1. Khái quát đặc điểm, tình hình liên quan đến việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW

Lâm Đồng là tỉnh miền núi Nam Tây Nguyên, , có diện tích tự nhiên 9.764,79 km2, dân số gần 1,3 triệu người, với 43 dân tộc anh em đang sinh sống; toàn tỉnh có 10 huyện và 2 thành phố, trong đó thành phố Đà Lạt là trung tâm chính trị, kinh tế, du lịch của tỉnh, thường xuyên tổ chức các hội nghị, lễ hội mang tầm vóc quốc gia; hàng năm thu hút lượng khách rất lớn trong và ngoài nước đến làm việc, tham quan, nghỉ dưỡng. Mạng lưới giao thông của Lâm Đồng có đủ 4 hình thức vận tải đó là: đường bộ, đường hàng không, đường sắt, đường thủy nội địa; trong đó đường bộ đóng vai trò quan trọng nhất với tổng chiều dài là 8.708,80 km; được phân bố tương đối hợp lý, nối liền giữa trung tâm đến huyện, xã và các điểm tập trung dân cư, cơ bản đáp ứng được nhu cầu vận chuyển hàng hóa, hành khách và nhu cầu đi lại của Nhân dân trong và ngoài tỉnh, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Tuy nhiên, nhận thức của một bộ phận dân cư về trật tự, an toàn giao thông còn hạn chế; hệ thống giao thông đối ngoại và đối nội của tỉnh còn thiếu và yếu; các tuyến Quốc lộ hiện nay đã xuống cấp nghiêm trọng *(trừ tuyến Quốc lộ 20 mới được đầu tư, nâng cấp)*; một số tuyến đường tỉnh vẫn chưa được thông tuyến hoàn toàn (như: ĐT.722, ĐT.725) và chưa đầu tư xây dựng (như: ĐT.724, ĐT.727, ĐT.728 và ĐT.729); đường huyện, đường giao thông nông thôn tỷ lệ nhựa hóa chưa cao; hệ thống cầu, cống chậm được xây mới và kiên cố hóa nên một số vùng còn bị chia cắt giao thông trong mùa mưa lũ,... gây khó khăn cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa của Nhân dân và ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế - xã hội cũng như công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Khái quát tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn từ khi triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW

Thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, trong thời gian qua, các cấp ủy đảng,

chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp trong tỉnh đã có nhiều nỗ lực trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn. Trong những năm qua, tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định; ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông, người kinh doanh vận tải đã được nâng lên; hiệu lực quản lý nhà nước về giao thông vận tải đã được tăng cường; tai nạn giao thông được kiềm chế giảm về số vụ, số người chết, số người bị thương.

Tuy nhiên, kết quả kiềm chế tai nạn giao thông còn chưa bền vững, số người bị chết, bị thương và thiệt hại về tài sản vẫn ở mức cao, còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất an toàn giao thông; tai nạn giao thông rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng vẫn còn xảy ra; số trường hợp vi phạm luật giao thông có giảm song vẫn còn diễn ra nhiều, đặc biệt là người điều khiển xe mô tô, xe máy trên các tuyến đường giao thông nông thôn.

Tính từ tháng 9/2012 đến 9/2017, về tai nạn giao thông đường bộ, toàn tỉnh xảy ra 1.200 vụ, làm 725 người chết, 986 người bị thương, hư hỏng 546 xe ô tô, 1.390 xe mô tô, 40 phương tiện khác, thiệt hại tài sản ước tính trị giá khoảng 9,4 tỷ đồng *(trong đó: va chạm giao thông xảy ra 473 vụ, làm 533 người bị thương)*; So với thời gian cùng kỳ 5 năm trước: Số vụ từ ít nghiêm trọng trở lên giảm 117 vụ (727/844) số người chết giảm 118 người (725/843); số người bị thương giảm 31 người (453/484). Tai nạn giao thông đường thủy nội địa xảy ra 1 vụ, làm 1 người chết.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện

Sau khi Chỉ thị số 18-CT/TW được ban hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xây dựng Kế hoạch số 57-KH/TU, ngày 01/11/2012 về thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, trong đó chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, thường xuyên đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân về trật tự an toàn giao thông; ngoài ra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 1133-CV/TU ngày 17/11/2016, Công văn số 1434-CV/TU ngày 23/3/2017 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chỉ thị 18-CT/TW.

Căn cứ vào tình hình thực tế, các sở, ngành, địa phương, đơn vị đã chủ động xây dựng và ban hành nhiều kế hoạch, công văn chỉ đạo, như: Ban An toàn giao thông tỉnh xây dựng Kế hoạch số 58/KH-BATGT, ngày 27/3/2013 để phân công nhiệm vụ cho các cơ quan thành viên của Ban thực hiện hiệu quả các nội dung chỉ đạo tại Kế hoạch số 57-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chỉ đạo nâng cao năng lực của Ban An toàn giao thông cấp tỉnh, cấp huyện trong thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Công an tỉnh ban hành Kế hoạch số 55/KH-CAT-PV11, ngày 10/4/2013, Nghị quyết số 07-NQ/ĐU, ngày 05/05/2014 và 87 văn bản để chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo toàn giao thông 5 năm qua; Sở Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch số 23/KH-SGTVT,

ngày 25/4/2013; Sở Tài chính ban hành Kế hoạch số 896/KH-STC, ngày 17/4/2013; Sở Y tế ban hành Kế hoạch số 18/KH-SYT, ngày 16/4/2013; Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch số 18/KH-SGDĐT, ngày 02/4/2013; Liên đoàn lao động tỉnh ban hành Kế hoạch số 17/KH-LĐLĐ, ngày 9/4/2013; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh ban hành Kế hoạch số 142/KH-BTV, ngày 05/4/2013... Các huyện ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo UBND và Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố căn cứ hướng dẫn của Ban An toàn giao thông tỉnh và tình hình thực tế của địa phương để xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm triển khai đồng loạt và có hiệu quả.

Cấp uỷ đảng, chính quyền trong tỉnh thường xuyên quan tâm kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về trật tự an toàn giao thông, nhất là Ban An toàn giao thông các cấp; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông...; Ban An toàn giao thông tỉnh và các đơn vị thành viên phát động phong trào thi đua bảo đảm trật tự an toàn giao thông hàng năm, từ đó huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, vận động sự tham gia tích cực của quần chúng nhân dân thực hiện phong trào *"Toàn dân tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông "* góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng, thực hiện văn hoá giao thông.

Đồng thời, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 1157-QĐ/TU ngày 23/10/2013 giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông; ngoài ra, Đảng ủy Công an tỉnh ban hành Kế hoạch số 35-KH/ĐUCA tiến hành kiểm tra việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW tại các huyện, thành ủy; tổ chức kiểm tra công tác hàng năm đều lồng ghép việc kiểm tra kết quả thực hiện Chỉ thị 18-CT/TW của các cấp uỷ đảng, các sở, ban, ngành, địa phương. Qua đó nắm chắc tình hình thực hiện, những tồn tại, hạn chế để kịp thời chấn chỉnh, từng bước nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiềm chế, kéo giảm tai nạn giao thông trên cả ba mặt *(số vụ, số người chết, số người bị thương)*, hạn chế tối đa số vụ tai nạn giao thông gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Trong năm 2015, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy đảng, các sở, ban, ngành tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị 18-CT/TW, qua đó, đã kiểm điểm, đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Chỉ thị 18-CT/TW trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, rút ra những bài học kinh nghiệm, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, thủ trưởng đơn vị trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông; đề xuất giải pháp giải quyết những khó khăn trong thời gian tiếp theo.

2. Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông

Tỉnh ủy, UBND tỉnh, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông; chủ động xây dựng các quy chế và kế hoạch phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, bảo đảm việc tuyên truyền

đến toàn bộ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trong tỉnh. Cụ thể:

2.1. Về công tác tuyên truyền

- Thực hiện có hiệu quả Đề án về *"tuyên truyền an toàn giao thông giai đoạn 2013 - 2015"* của Chính phủ; tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch tuyên truyền, vận động và xử lý vi phạm quy định về nồng độ cồn đối với người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ giai đoạn 2016 - 2020; chú trọng tuyên truyền theo chuyên đề như về nồng độ cồn, tải trọng phương tiện, tiêu chí về văn hóa giao thông, nghị định xử phạt trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đạo đức nghề nghiệp của người kinh doanh vận tải. Trên lĩnh vực đường thủy nội địa, các cấp ủy, chính quyền đã triển khai thực hiện tốt Cuộc vận động *"Văn hóa giao thông với bình yên sông nước"*.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định kỳ hàng tháng đều có hướng dẫn tuyên truyền pháp luật về trật tự, an toàn giao thông; đồng thời, thông qua giao ban báo chí có định hướng tuyên truyền và theo đó các cơ quan báo chí đã xây dựng các chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền trên bản tin thông tin nội bộ, góp phần giáo dục nhận thức trong cán bộ và Nhân dân trong tỉnh.

- Tập trung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng *(trên Đài Phát thanh - Truyền hình của tỉnh và các địa phương, trên báo Lâm Đồng)*; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh mở chuyên mục An toàn giao thông, thường xuyên có tin, bài về tình hình trật tự an toàn giao thông với nhiều hình thức và nội dung tuyên truyền phù hợp, thiết thực, đạt hiệu quả cao; chính quyền các địa phương tổ chức tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh, xe loa lưu động...

- Mở các cuộc thi tìm hiểu các quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông như thi trên mạng Internet, thi viết, thi băng hình, hội thi trên sân khấu; treo pano, tranh ảnh, khẩu hiệu, phát áp phích, tờ rơi; phát hành tài liệu, phim, ảnh... về an toàn giao thông. Tổ chức ký cam kết đến các đơn vị, tổ chức, cá nhân có tham gia hoạt động kinh doanh liên quan đến hoạt động giao thông vận tải với các nội dung như: cam kết không vi phạm trật tự vận tải, cam kết không chất hàng lên xe quá tải trọng quy định, cam kết không vi phạm hành lang an toàn đường bộ...

- Công an tỉnh thường xuyên đưa các tin bài phản ánh tình hình công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên chuyên mục An ninh Lâm Đồng hàng tuần; tổ chức tuyên truyền, vận động thông qua hoạt động của các cơ quan, đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội, trường học, các già làng trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc trong các tôn giáo thông qua các phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc", "Toàn dân tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông"*... nhằm phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông đến từng hộ gia đình, người dân. Tổ chức ký kết chương trình phối hợp đảm bảo trật tự an toàn giao thông giữa Công an tỉnh với các doanh nghiệp vận tải trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012 - 2015 và 2016 - 2018. Ngoài ra, thông qua việc xét xử lưu động các vụ án liên quan đến tai nạn giao thông để tuyên truyền cá biệt cho người vi phạm, tổ chức cho người vi phạm ký cam kết góp phần quan trọng trong việc

nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông của người dân.

- Ban An toàn giao thông tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh, Tỉnh đoàn tích cực phối hợp, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác giáo dục an toàn giao thông cho các đối tượng là học sinh, sinh viên, đoàn viên thanh niên; đưa giáo dục pháp luật về an toàn giao thông vào chương trình chính khóa trong các cấp học... Thực hiện tốt chủ đề an toàn giao thông hàng năm, nhất là chủ đề năm 2017 *"Xây dựng văn hoá giao thông trong thanh thiếu niên"* với tinh thần *"Tính mạng con người là trên hết"*. Hàng năm, Tỉnh đoàn chủ trì, phối hợp với Ban An toàn giao thông và các đơn vị thành viên tổ chức *"Ngày hội Thanh niên với văn hóa giao thông"*; tổ chức các hoạt động hưởng ứng *"Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong vì tai nạn giao thông"* ; tuyên truyền trực tiếp thông qua thực hiện các hoạt động như trao tặng mũ bảo hiểm, áo phao cứu sinh cho học sinh, người dân có hoàn cảnh khó khăn.

- Ban An toàn giao thông tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã ký kết Quy chế phối hợp về *"tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông"* nhằm vận động cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên gương mẫu chấp hành các quy định về an toàn giao thông, động viên con em trong gia đình, người thân và cộng đồng thực hiện; xây dựng và thực hiện tốt các mô hình tự quản về an toàn như: *"Khu dân cư bảo đảm trật tự an toàn giao thông"* và *"Hộ gia đình đăng ký bảo đảm trật tự an toàn giao thông"* gắn với Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"* và phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"*, phòng chống tội phạm, ma túy, tệ nạn và bảo vệ môi trường... Trong đó có nhiều mô hình phát huy hiệu quả, được phổ biến, nhân rộng trong toàn tỉnh, như mô hình: *"Bảo vệ hành lang an toàn giao thông"*, *"Khu dân cư bảo đảm trật tự an toàn giao thông"*, *"Đoạn đường tự quản an toàn giao thông"*, *"Cổng trường, chợ tự quản an toàn giao thông"*... thực hiện tốt việc vận động các hộ dân tham gia ký cam kết bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Tổ chức các hội nghị phổ biến pháp luật về giao thông đường bộ, xây dựng lực lượng tuyên truyền viên về an toàn giao thông, các hội nghị nâng cao năng lực cho cán bộ an toàn giao thông các cấp thuộc các cơ quan thành viên Ban An toàn giao thông, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các kế hoạch liên tịch ký kết giữa Ban An toàn giao thông tỉnh và các tổ chức đoàn hội cấp tỉnh *(Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Liên đoàn lao động tỉnh...)* góp phần đem lại hiệu quả trong công tác tuyên truyền pháp luật về trật tự an toàn giao thông, đưa pháp luật đến với các tầng lớp Nhân dân; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể quần chúng trong việc tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông. Chú trọng công tác vận động, tập hợp đoàn kết và phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo, nhất là các chức sắc, chức việc, người có uy tín trong tôn giáo, dân tộc tham gia tuyên truyền, vận động tín đồ và Nhân dân tự giác chấp hành các quy định về bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

2.2. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc thông báo các vi phạm

pháp luật về trật tự an toàn giao thông của tổ chức, cá nhân về nơi công tác, học tập, cư trú

Các tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị xác định công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông là một nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; thường xuyên tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế; đưa tiêu chí không vi phạm an toàn giao thông vào việc bình bình xét, phân loại thi đua, khen thưởng cuối năm. Trong đó, cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải xem xét xử lý kỷ luật nghiêm; nếu có người thân trong gia đình vi phạm *(vợ, chồng, con)* thì không được bình xét danh hiệu thi đua. Ngoài ra, người đứng đầu địa phương, đơn vị và người thực thi công vụ về đảm bảo trật tự an toàn giao thông phải chịu trách nhiệm về tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn do mình quản lý. Địa phương, đơn vị nào buông lỏng, lơ là trong công tác quản lý, giám sát làm phức tạp tình hình an toàn giao thông, tai nạn giao thông tăng cao so với cùng kỳ thì phải xem xét và có hình thức xử lý.

Trong 05 năm qua, Công an tỉnh đã gửi hơn 25.700 thông báo vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông của tổ chức, cá nhân vi phạm về nơi công tác, học tập hoặc nơi cư trú theo đúng quy định tại Thông tư 38/2010/TT-BCA ngày 12/10/2010 của Bộ Công an.

3. Công tác phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và năng lực vận tải

Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn, nhiều công trình giao thông trọng điểm, tuyến đường trục chính, đường đến các khu du lịch, đường liên huyện và đường giao thông nông thôn được đầu tư nâng cấp; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 22/4/2015 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và quản lý vận tải, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 11/11/2016 về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 13/1/2015 về thực hiện chiến lược quốc gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; chỉ đạo Sở Giao thông vận tải thực hiện quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải gắn với đẩy mạnh xã hội hóa trên các lĩnh vực: thu hút đầu tư xây dựng khai thác hệ thống bến, bãi đậu xe; đầu tư khai thác xe buýt phục vụ, giao thông công cộng; quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, bảo đảm chất lượng và tiến độ xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, tập trung đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm, nhất là đầu tư các dự án, công trình cấp bách, khẩn cấp có khả năng điều tiết lưu lượng tham gia giao thông, bảo đảm an toàn, chống ùn tắc và giảm tai nạn giao thông...; Phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh và vị trí các điểm dừng đón, trả khách trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020 và định

hướng đến năm 2030.

3.1. Về xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông

Nhận thức rõ tầm quan trọng của kết cấu hạ tầng giao thông đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh trên địa bàn, trong thời gian qua tỉnh Lâm Đồng đã chú trọng ưu tiên các nguồn lực đầu tư phát triển khắc phục tình trạng kết cấu hạ tầng giao thông còn yếu và thiếu đồng bộ. Sở Giao thông vận tải đã phối hợp với các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh hoàn thành các quy hoạch, chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể phát triên kết cấu hạ tầng giao thông của tỉnh.

- Về giao thông đối ngoại: Bộ Giao thông vận tải đã đưa vào khai thác sử dụng một số một số tuyến giao thông quan trọng như: Quốc lộ 20 đoạn Dầu Giây - Đà Lạt, Quốc lộ 28 *(đoạn tránh ngập thủy điện Đồng Nai 3 & 4), Quốc lộ 27 (đoạn Phi Nôm - Eo Gió)*; nâng một số tuyến đường tỉnh lên thành các tuyến quốc lộ như Quốc lộ 28B, Quốc lộ 27C; tiếp tục đầu tư tuyến Quốc lộ 20 đoạn tránh đô thị thành phố Bảo Lộc. Riêng dự án đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương là công trình trọng điểm của tỉnh đã được Chính phủ thống nhất nguyên tắc phân đoạn, phân kỳ đầu tư và chủ trương thu xếp, huy động nguồn vốn để thực hiện dự án trong giai đoạn 2017 - 2020, đồng thời Bộ Giao thông vận tải dự kiến khởi công đoạn Dầu Giây - Tân Phú trong năm 2018.

- Về giao thông đối nội: Dự án Đường tỉnh 725 đoạn Tân Thanh - Tân Lâm, đèo Tà Nung, cầu Cam Ly Thượng và Thác Voi với mục tiêu kết nối hoàn chỉnh Đường tỉnh 725 theo quy hoạch nhằm phục vụ phát triển kinh tế xã hội, gắn với an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh đã được khởi công năm 2013 và đưa vào khai thác năm 2016. Hoàn thành dự án cải tạo tuyến đường tỉnh 725 từ nhà máy Alumin Tân Rai đến Quốc lộ 20 và chuẩn bị hoàn thành các thủ tục để khởi công dự án tuyến tránh phía Tây thành phố Bảo Lộc là 02 dự án có ý nghĩa quan trọng nhằm phục vụ phát triển kinh tế xã hội và ngành công nghiệp nhôm của tỉnh.

3.2. Về thu hút và sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông

Trong giai đoạn 2013 - 2017, tổng kinh phí bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương, địa phương và nguồn khác đầu tư cho hạ tầng giao thông là 4.307,3 tỷ đồng, trong đó: do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư là 1.977,9 tỷ đồng; do các huyện, thành phố làm chủ đầu tư là 2.329.4 tỷ đồng.

Ngân sách Trung ương và Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh để đảm bảo công tác sửa chữa thường xuyên, định kỳ các tuyến đường được giao quản lý trên địa bàn tỉnh là 405,4 tỷ đồng, trong đó: các tuyến quốc lộ ủy thác là 263,7 tỷ đồng; các tuyến đường địa phương là 141,7 tỷ đồng.

3.3. Bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông

Trên cơ sở kinh phí sửa chữa thường xuyên, định kỳ của Tổng cục Đường bộ Việt Nam và của địa phương bố trí hàng năm, Sở Giao thông vận tải đã thực hiện tốt công tác bảo trì đường bộ, bảo đảm được giao thông thông suốt, khắc phục kịp thời các sự cố trong mùa mưa bão trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ được

giao quản lý.

Thực hiện Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ theo Quyết định số 1856/QĐ-TTg ngày 27/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ đã thực hiện giai đoạn I và giai đoạn II báo cáo Bộ Giao thông vận tải và Tổng cục Đường bộ Việt Nam phê duyệt; tiếp tục thực hiện Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Giao thông vận tải đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác liên ngành triển khai thực hiện Quyết định số 994/QĐ-TTg; Quyết định số 1933/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2015 - 2020. Trên cơ sở kết quả đã thực hiện theo Quyết định số 1856/QĐ-TTg ngày 27/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt, Sở Giao thông vận tải Lâm Đồng đã chủ trì phối hợp cùng các đơn vị quản lý đường, UBND các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn tập trung triển khai đồng bộ trên tất cả các đoạn tuyến quốc lộ ủy thác; trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng đơn vị, cá nhân. Ngoài ra, trong quá trình triển khai thực hiện, Sở Giao thông vận tải cũng đã chỉ đạo các Đoàn kiểm tra kết hợp công tác tuyên truyền, hướng dẫn các quy định của pháp luật trong công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và hành lang an toàn đường bộ.

3.4. Về nâng cao năng lực vận tải

Trong những năm qua, số lượng phương tiện và sản lượng vận tải trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng và phát triển mạnh với hơn 25.000 xe các loại; khối lượng vận chuyển hàng hóa đến nay đạt 7.835 ngàn tấn/năm; khối lượng vận chuyển hành khách 33.076 ngàn người/năm. Trong đó, số lượng taxi tăng 2,5 lần so với năm 2010 với khoảng 1.400 phương tiện; hệ thống xe buýt được xã hội hóa đầu tư với 10 tuyến buýt phục vụ kết nối từ thành phố Đà Lạt đến các địa phương trong tỉnh và kết nối liên huyện; các đơn vị vận tải hành khách tuyến liên tỉnh đã đầu tư thay thế xe chất lượng cao *(như: ghế nằm, xe giường nằm)* cơ bản phục vụ tốt nhu cầu đi lại của Nhân dân và khách du lịch trong và ngoài tỉnh. Ngoài ra, tỉnh Lâm Đồng đã xây dựng 9/11 bến xe theo hình thức xã hội hóa với tổng vốn đầu tư là 151 tỷ đồng; xây dựng 06 trung tâm đào tạo và 02 trung tâm sát hạch giấy phép lái xe; toàn tỉnh có 02 trung tâm đăng kiểm phương tiện tại thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc với 03 dây chuyền có năng lực kiểm định khoảng 27.000 lượt xe/năm.

4. Công tác quản lý vận tải, phương tiện và người điều khiển phương tiện

4.1. Công tác quản lý phương tiện

Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính trong công tác đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, bảo đảm công khai, minh bạch, không gây phiền hà cho Nhân dân. Thực hiện Thông tư 12/2013/TT-BCA về đăng ký, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân đăng ký, sang tên xe qua nhiều đời chủ, thiếu chứng từ mua bán. Triển khai thực hiện Thông tư số 15/2014/TT-

BCA, Thông tư 54/2015/TT-BCA, Thông tư 41/2016/TT-BCA của Bộ Công an quy định về công tác đăng ký xe. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký, cấp biển số, quản lý phương tiện cơ giới đường bộ, thực hiện chuyển phát nhanh giấy chứng nhận đăng ký xe qua dịch vụ bưu chính. Đến nay đã triển khai đăng ký xe ô tô, mô tô, cấp biển số xe tự động trên hệ thống nối mạng toàn quốc tại Phòng CSGT và 11 đơn vị Công an cấp huyện.

Từ 2012 đến nay đã đăng ký mới cho 15.603 xe ô tô, 245.355 xe mô tô, làm thủ tục sang tên, di chuyển, cấp lại biển số, đăng ký xe cho cho 19.494 xe ô-tô, 49.071 xe môtô; cấp 113 giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên; kiểm định 1.115 lượt phương tiện xe cơ giới của Công an nhân dân. Tổng số phương tiện Công an tỉnh hiện đang quản lý gồm: 48.206 xe ôtô; 897.926 xe môtô. Số xe máy thi công và phương tiện thủy nội địa do Sở Giao thông vận tải đăng ký quản lý là 395 xe máy thi công; 103 phương tiện thủy nội địa.

4.2. Công tác đào tạo, sát hạch lái xe

Tổng số cơ sở đào tạo lái xe ô tô là 06 đơn vị *(trong đó, xã hội hoá đầu tư 04 đơn vị)*, cơ sở đào tạo lái xe mô tô 18 đơn vị tại các địa phương *(trong đó, xã hội hoá đầu tư 02 đơn vị)* và xã hội hoá đầu tư 02 Trung tâm sát sát hạch lái xe loại II tại thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc đã đáp ứng nhu cầu học, sát hạch, cấp GPLX của người dân.

Cấp giấy phép lái xe *(từ 2013 đến 9 tháng 2017)*: cấp mới là: 77.535 *(trong đó, mô tô các hạng là: 51.539; ô tô các hạng là: 25.996)* và cấp đổi là 140.081 *(trong đó, mô tô các hạng là: 94.423; ô tô các hạng là: 45.658)*.

Hàng năm Sở Giao thông vận tải thành lập các Đoàn kiểm tra và phối hợp với Thanh tra Bộ Giao thông vận tải kiểm tra tiêu chuẩn kỹ thuật các cơ sở đào tạo và Trung tâm sát hạch lái xe ô tô trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Qua kết quả kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh và yêu cầu khắc phục công tác đào tạo lái xe, xe tập lái, sân tập lái, tuyến đường tập lái; hệ thống sổ sách, biểu mẫu để quản lý quá trình đào tạo các lớp, khóa học và công tác quản lý thu, chi học phí đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông.

4.3. Thực hiện việc quản lý an toàn phương tiện

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan đã phối hợp chặt chẽ trong công tác kiểm tra, xử lý về lập lại trật tự an toàn vận tải hành khách, xe chở quá tải trọng; thường xuyên theo dõi, khai thác dữ liệu tích hợp từ thiết bị giám sát hành trình để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về vận tải và an toàn giao thông; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu trong quản lý hoạt động vận tải đường bộ để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo đảm an toàn, góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông.

Trong 5 năm qua, cơ quan chức năng đã xử lý vi phạm tốc độ qua thiết bị giám sát hành trình, ban hành 165 quyết định, thu hồi 554 phù hiệu; tổng số lượt xe kiểm định là 170.375 lượt xe, đạt 134.970 xe *(tỷ lệ 79,22%)*, không đạt

35.405 xe; 1.705 xe ô tô hết niên hạn sử dụng; công tác đăng ký quản lý phương tiện xe máy thi công 395 xe; công tác đăng ký quản lý phương tiện thuỷ nội địa 103 phương tiện.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ; đặc biệt là kiểm tra điều kiện an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện giữa hai kỳ kiểm định để bảo đảm phương tiện tham gia giao thông luôn trong tình trạng bảo đảm tiêu chuẩn về an toàn kỹ thuật. Tổng số lượt xe kiểm định 170.375 lượt, tỷ lệ đạt yêu cầu là 79,22% trên tổng số lượt xe kiểm định.

4.4. Về công tác đào tạo cấp bằng chứng chỉ chuyên môn cho thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa

Hầu hết người điều khiển phương tiện thủy đều có bằng thuyền trưởng và chứng chỉ chuyên môn điều khiển phương tiện thủy nội địa, trong đó có 68 người có bằng thuyền trưởng hạng 3 hạn chế và 205 người có chứng chỉ chuyên môn điều khiển phương tiện thủy nội địa.

4.5. Công tác xử lý cán bộ, công chức có hành vi tiêu cực trong công tác kiểm định và sát hạch cấp giấy phép lái xe

Thời gian gần đây không xảy ra các trường hợp tiêu cực trong công tác kiểm định và sát hạch cấp giấy phép lái xe.

5. Công tác thiết lập trật tự, kỷ cương về trật tự an toàn giao thông

5.1. Công an tỉnh

Thường xuyên mở các đợt cao điểm tuần tra, kiểm soát theo chuyên đề, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm về trật tự an toàn giao thông, nhất là các hành vi vi phạm gây ra tai nạn giao thông như vi phạm tốc độ, phần đường, nồng độ cồn, tránh vượt...; tăng cường tuần tra các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, có phân công, phân cấp hợp lý phạm vi đảm nhiệm của lực lượng cảnh sát giao thông và công an các huyện, thành phố. Rà soát bổ sung và triển khai phương án phòng chống đua xe trái phép; kịp thời nắm tình hình, ngăn chặn và xử lý nghiêm các nhóm lưu manh, côn đồ, các nhóm thanh, thiếu niên càn quấy, các đối tượng chạy xe lạng lách, tốc độ cao, đua xe, tổ chức đua xe trái phép và chống người thi hành công vụ gây mất trật tự công cộng. Tổ chức chuyên đề xử lý vi phạm về nồng độ cồn theo kinh nghiệm quốc tế.

Triển khai và thực hiện hiệu quả Thông tư 47/2011/TT-BCA, ngày 02/07/2011 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 27/2010/NĐ-CP, ngày 24/3/2010 quy định việc huy động lực lượng cảnh sát khác và Công an xã phối hợp với Cảnh sát giao thông đường bộ tham gia tuần tra, kiểm soát trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong trường hợp cần thiết.

Từ ngày 16/9/2012 đến ngày 15/9/2017, lực lượng Công an an tỉnh đã phát hiện và xử lý 365.589 trường vi phạm; tạm giữ 34.307 xe môtô, 1.150 xe ôtô, 190 phương tiện khác; tước giấy phép lái xe 17.784; chuyển Kho bạc nhà nước thu phạt 197.553.729.000 đồng.

Trên lĩnh vực giao thông đường thuỷ nội địa: Lực lượng cảnh sát giao thông phối hợp với các lực lượng có liên quan tập trung kiểm tra, nhắc nhở các chủ phương tiện chở khách ngang sông, chở khách ở các khu du lịch, lễ hội đảm bảo an toàn cho phương tiện và người tham gia giao thông. Qua đó đã phát hiện, xử lý 211 trường hợp vi phạm, đình chỉ 58 phương tiện, 18 bến đò ngang sông tự phát. Lực lượng Công an đã tăng cường kiểm tra các phương tiện khai thác cát, sỏi trên sông Đồng Nai, lập biên bản, xử lý 8 lượt tàu khai thác cát vi phạm.

5.2. Sở Giao thông vận tải

Chỉ đạo lực lượng thanh tra giao thông thường xuyên bố trí lực lượng tuần tra kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm xâm phạm công trình giao thông; phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện tổ chức, điều khiển, hướng dẫn giao thông, khảo sát, kiến nghị khắc phục những bất hợp lý trong tổ chức giao thông, những điểm đen và tụ điểm phức tạp về tai nạn giao thông; phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức phân luồng, đảm bảo phân làn an toàn giao thông khi có tai nạn giao thông xảy ra, hướng dẫn giao thông trong các dịp lễ, hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Các lực lượng thuộc ngành giao thông vận tải đã xử lý 4.617 trường hợp vi phạm, thu phạt 12.344.870.000 đồng, tước giấy phép lái xe 1.710 trường hợp. Tăng cường phối hợp với lực lượng cảnh sát, UBND các địa phương thường xuyên kiểm tra, xử lý đảm bảo trật tự an toàn hoạt động vận tải thuỷ nội địa đối với bến khách ngang sông, các hồ có hoạt động vận tải thuỷ.

5.3. Kết quả phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm về tải trọng xe

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương về kiểm soát tải trọng phương tiện, xử lý vi phạm chở hàng quá trọng tải của ôtô vận chuyển hàng hóa trên đường bộ; UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành công an, ngành giao thông vận tải tăng cường kiểm soát, xử lý vi phạm hành vi chở hàng quá tải trọng trên đường bộ; các Tổ công tác phối hợp liên ngành và Trạm kiểm soát tải trọng xe lưu động. Trong đó việc kiểm tra tải trọng 24/24h tại Trạm kiểm soát tải trọng trên tuyến Quốc lộ 20 mang lại hiệu quả rất cao, góp phần hạn chế số phương tiện chở quá tải trên tuyến quốc lộ huyết mạch của tỉnh. Trạm Kiểm soát tải trọng xe lưu động đã phát hiện xử phạt 1.926 trường hợp vi phạm.

Ngoài ra, tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm soát tải trọng xe theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Công an tỉnh đã có kế hoạch số 137/KH-CAT-PC67 chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý hành vi vi phạm chở hàng quá tải trọng của phương tiện giao thông.

6. Chỉ đạo công tác điều tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông có dấu hiệu tội phạm

Các cơ quan tố tụng thực hiện tốt công tác điều tra, giải quyết các vụ tai nạn giao thông có dấu hiệu tội phạm, các đối tượng có hành vi chống người thi hành công vụ. Các vụ án được đưa ra xét xử đảm bảo nghiêm minh theo quy định của pháp luật, không có trường hợp nào bỏ lọt tội phạm, không để oan sai; hình phạt đối với tội phạm về trật tự an toàn giao thông có tính răn đe cao.

Lực lượng Công an rà soát bổ sung và triển khai thực hiện hiệu quả các phương án phòng chống đua xe trái phép; chủ động nắm tình hình, ngăn chặn, xử lý nghiêm các đối tượng tụ tập chạy xe lạng lách, tốc độ cao, gây mất trật tự công cộng; thành lập các Tổ công tác phối hợp đảm bảo trật tự an toàn xã hội, trật tự an toàn giao thông vào ban đêm tại các địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự; tra cứu, xác minh hơn 14.975 lượt phương tiện phục vụ công tác phòng ngừa, trấn áp tội phạm, truy tìm phương tiện gây tai nạn bỏ chạy, phục vụ công tác đấu tranh chuyên án.

Thông qua công tác kiểm tra, xử lý vi phạm, lực lượng cảnh sát giao thông đã phát hiện, bắt giữ: 33 vụ trộm cắp tài sản, bắt giữ 38 đối tượng, tạm giữ 46 xe mô tô, 03 xe ôtô, nhiều loại vũ khí thô sơ; 62 vụ vận chuyển lâm sản trái phép, thu giữ gần 200m3 gỗ, nhiều loại động vật hoang dã; 09 vụ vận chuyển hàng hóa không rõ nguồn gốc, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; 03 vụ vận chuyển pháo nổ các loại; 05 vụ tàng trữ, vận chuyển ma túy; 02 đối tượng phạm tội giết người đang trốn chạy, 02 đối tượng cướp giật ...

7. Nâng cao năng lực cho lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông

Ban An toàn giao thông tỉnh và Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố thường xuyên được quan tâm củng cố, kiện toàn; qua đó đáp ứng được yêu cầu công tác, trong đó nâng cao vai trò của các cơ quan thành viên của Ban An toàn giao thông cấp tỉnh và cấp huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể; đề cao tính chủ động của các cơ quan thành viên Ban An toàn giao thông tỉnh và Ban An toàn giao thông các cấp trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo lĩnh vực phụ trách của ngành, đơn vị.

Công an tỉnh tổ chức các phong trào thi đua và sinh hoạt chính trị trong toàn lực lượng; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng để cán bộ chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, an tâm công tác, lập trường kiên định, tác phong, lối sống giản dị, lành mạnh; Công an các đơn vị, địa phương thường xuyên kiểm tra chấn chỉnh việc chấp hành quy trình công tác, điều lệnh nội vụ, lễ tiết tác phong, văn hóa ứng xử của cán bộ chiến sĩ đặc biệt là những bộ phận liên quan trực tiếp đến người dân. Tổ chức tập huấn cho các lực lượng trực tiếp tham gia công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông về Luật xử lý vi phạm hành chính và các nghị định có liên quan, các thông tư quy định về tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ, đăng ký, quản lý phương tiện. Thường xuyên tổ chức quán triệt cho cán bộ chiến sĩ học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của ngành về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông... Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với chủ động phòng ngừa sai phạm, tham nhũng, bố trí hợp lý cán bộ, đổi mới lối làm việc. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc, kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ chiến sĩ vi phạm quy trình công tác, sai phạm, tiêu cực, đặc biệt trong công tác tuần tra kiểm soát giao thông. Đảm bảo hậu cần, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác; sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí được phân bổ, đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả.

- Sở Giao thông vận tải thực hiện đề án tăng cường biên chế, trang thiết bị cho lực lượng Thanh tra giao thông theo Quyết định 321/QĐ-TTg ngày 05/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Giao thông vận tải đã bố trí kinh phí từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông được giao để mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho công tác thanh tra của Thanh tra Sở. Ngoài ra, trên cơ sở quy định của Luật Thanh tra 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở đã tổ chức kiện toàn lại tổ chức Thanh tra Sở theo hướng tập trung thực hiện nhiệm vụ chuyên ngành được giao. Theo đó, hiện nay Thanh tra Sở được tổ chức thành 01 đội nghiệp vụ, 03 đội trật tự giao thông và 01 trạm cân kiểm soát tải trọng xe; xây dựng nhà làm việc cho thanh tra giao thông tại huyện Đức Trọng và thành phố Bảo Lộc. Thường xuyên chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trong ngành đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao ý thức trách nhiệm của người thực thi công vụ. Đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát và có biện pháp phòng ngừa các sai phạm, tiêu cực đối với lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông, nhất là lực lượng tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm, cán bộ làm công tác đăng ký, đăng kiểm phương tiện, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe.

8. Các giải pháp khắc phục ùn tắc giao thông

Thường xuyên kiểm tra, rà soát, xử lý kịp thời các điểm đen, vị trí tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông, nâng cao điều kiện an toàn giao thông trên các tuyến đường bộ trọng điểm, có lưu lượng và phương tiện hoạt động lớn; thường xuyên kiến nghị các đơn vị thi công trên đường bộ đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

Cải tạo mở rộng các nút giao thông, mở rộng nâng cấp một số tuyến đường, bố trí các điểm dừng xe buýt, điểm đỗ xe có thu phí trong nội thị Đà Lạt; thay đổi biển báo hiệu theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

Thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch các bãi dừng đỗ xe trong khu vực nội thị, bổ sung hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại một số nút giao thông trọng điểm; tiến hành phân luồng trên các tuyến giao thông có mật độ giao thông lớn, phương tiện lưu thông hỗn hợp. Ngoài ra, khuyến khích phát triển loại hình vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, xây dựng các tuyến xe buýt nối liền thành phố Đà Lạt với các huyện; vận động các doanh nghiệp nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách, trên cơ sở đó vận động người dân sử dụng phương tiện công cộng, hạn chế sử dụng phương tiện cá nhân. Xử lý nghiêm các vi phạm chiếm dụng trái phép vỉa hè, dừng đỗ xe trái quy định có thể gây ùn tắc giao thông; sắp xếp nơi trông giữ xe, bố trí các bãi đỗ xe hợp lý vừa phục vụ tốt yêu cầu phát triển du lịch vừa đảm bảo an toàn giao thông.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Qua 05 năm thực hiện Chỉ thị 18-CT/TW, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể từ cấp tỉnh đến huyện, xã trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chủ trương, biện pháp, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện; công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả nhất

định; tình hình tai nạn giao thông nhìn chung được kiềm chế; số vụ, số người chết và số người bị thương giảm dần; phát huy được vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện Cuộc vận động *"toàn dân giữ gìn trật tự an toàn giao thông"*; công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về giữ gìn trật tự, an toàn giao thông đã được thực hiện tương đối tốt với nhiều hình thức tuyên truyền mang lại hiệu quả cao; công tác cưỡng chế thi hành pháp luật được thực hiện mạnh mẽ với nhiều chính sách, chế tài mạnh đã góp phần làm cho tình hình trật tự, an toàn giao thông được cải thiện; các hành vi vi phạm về trật tự an toàn giao thông đã được phát hiện, xử lý nghiêm minh; các công trình kết cấu hạ tầng giao thông thiết yếu đã được quan tâm đầu tư xây dựng mới, xây dựng cải tạo nâng cấp, nâng cao được năng lực vận tải đồng thời đáp ứng các điều kiện về bảo đảm an toàn giao thông; công tác đăng kiểm phương tiện, quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe được kiểm soát tốt; công tác quản lý kinh doanh vận tải hành khách, giáo dục pháp luật, rèn luyện đạo đức người lái xe, khám sức khỏe lái xe đã được triển khai góp phần đưa hoạt động kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh đi vào trật tự, ổn định; công tác phối hợp liên ngành được tăng cường nhằm xử lý nghiêm các vi phạm về tải trọng và an toàn kỹ thuật phương tiện; nhận thức của người hoạt động kinh doanh vận tải được nâng lên, số phương tiện chở quá tải trọng trên các tuyến đường quốc lộ giảm rõ rệt.

2. Tồn tại, hạn chế

- Tình hình trật tự an toàn giao thông vẫn còn diễn biến phức tạp, chỉ tiêu giảm tai nạn giao thông về số người chết những năm gần đây chưa đạt được tỷ lệ 5% - 10%; còn để xảy ra một số vụ tai nạn giao thông gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

- Hạ tầng giao thông tuy đã được cải thiện, nhưng đang xuống cấp, công tác đầu tư, bảo trì chưa kịp thời, chưa đáp ứng được yêu cầu bảo đảm an toàn giao thông; vẫn còn tồn tại một số điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ tai nạn giao thông chưa được xử lý dứt điểm; hệ thống vạch sơn, tín hiệu, ký hiệu, biển báo giao thông còn bất cập trên nhiều tuyến đường bộ, thiếu gờ giảm tốc, biển cảnh báo nguy hiểm từ đường phụ ra đường chính; vẫn còn xảy ra những vi phạm về hành lang an toàn đường bộ: tình trạng tự ý họp chợ, bày bán hàng hóa ở lòng lề đường, vỉa hè để kinh doanh,... chưa được xử lý nghiêm. Công tác dự báo về các điểm nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông vẫn còn hạn chế.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông trên hệ thống đường bộ chưa thực hiện được làm giảm hiệu quả xử lý vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, nâng cao ý thức của người tham gia giao thông. Việc thực hiện chế tài xử phạt luỹ tiến với hành vi tái phạm, vi phạm nhiều lần còn hạn chế.

- Công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm chưa phối hợp tốt giữa lực lượng cảnh sát giao thông cấp tỉnh với cấp huyện *(đặc biệt là trên các tuyến đường Quốc lộ)* và còn gặp nhiều khó khăn trên các tuyến đường giao thông nông thôn, đường thủy nội địa do hạn chế về biên chế, phương tiện tuần tra kiểm soát.

- Công tác bảo đảm trật tự vận tải, chính sách chưa sát thực tế, quản lý chưa nghiêm, chế tài chưa đủ mạnh nên vẫn xảy ra tình trạng xe dù, bến cóc, các trường hợp lái xe cố tình tắt thiết bị giám sát hành trình khi phương tiện đang tham gia lưu thông trên đường,...

- Việc quy hoạch, phát triển đô thị còn một số bất cập với quy hoạch tổ chức giao thông nhất là việc quy hoạch hệ thống giao thông tĩnh. Bất cập nhất là chưa bố trí được nhiều các bãi dừng, đỗ xe, việc xây dựng cơ sở lưu trú chưa đảm bảo nơi dừng đỗ phương tiện để đưa đón khách du lịch. Tình trạng các công trình xây dựng lấn chiếm lòng, lề đường còn xảy ra.

- Kinh phí tuyên truyền an toàn giao thông bố trí cho các cơ quan thành viên của Ban An toàn giao thông tỉnh còn hạn chế, phân bổ chưa kịp thời, dẫn đến khó khăn trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật an toàn giao thông.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong thời gian qua đã có sự chuyển biến tích cực nhờ huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của Nhân dân, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và nhất là người đứng đầu.

Các chủ trương, chính sách, giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông đã xuất phát từ thực tiễn, phù hợp với thực tiễn, được triển khai đồng bộ, tạo được sự đồng thuận trong Nhân dân và dư luận xã hội.

3.2. Nguyên nhân của tồn tại

Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền đối với nhiệm vụ bảo vệ trật tự, an toàn giao thông còn hạn chế. Việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Chỉ thị 18-CT/TW có lúc, có nơi còn chưa quyết liệt và thường xuyên; chưa thực sự phát huy hết sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể quần chúng vào công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông; cấp ủy, chính quyền ở một số nơi, một số cơ quan đơn vị còn thiếu quyết liệt trong công tác triển khai các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về bảo đảm trật tự an toàn giao thông; sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các cấp trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông còn chưa chặt chẽ, chủ yếu thực hiện theo chức trách, nhiệm vụ được phân công.

Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân về trật tự an toàn giao thông tuy đã được quan tâm triển khai nhưng còn chưa đa dạng, thiếu trực quan, sinh động, thiếu những hình thức tuyên truyền phù hợp với thị hiếu của quần chúng, nhất là đối tượng thanh, thiếu niên.

Việc tập trung nguồn lực xây dựng và phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông, nâng cao năng lực vận tải, bảo đảm trật tự an toàn giao thông còn chậm so với yêu cầu đề ra do nguồn vốn hạn chế; việc quản lý phương tiện giao thông đường bộ, hành lang an toàn đường bộ còn gặp nhiều khó khăn, bất cập, chưa đạt hiệu quả; công tác khắc phục các vi phạm về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ chưa được chú trọng; chất lượng và tiến độ thi công các công trình

giao thông còn chưa được như mong muốn; chất lượng hoàn trả nguyên trạng mặt đường một số công trình thi công trong phạm vi đường giao thông chưa đáp ứng được yêu cầu, gây mất an toàn giao thông.

Hạn chế về ý thức chấp hành pháp luật trật tự an toàn giao thông của một bộ phận người tham gia giao thông; còn tồn tại ý thức giao thông theo kiểu *"làng xã"* tại các tuyến giao thông khu vực nông thôn. Một bộ phận không nhỏ chủ phương tiện buông lỏng công tác an toàn vận tải và không thực hiện quy định pháp luật về thời gian lao động của lái xe.

Sự gia tăng nhanh chóng của phương tiện cơ giới đường bộ, đặc biệt là sự tăng nhanh của xe ô tô cá nhân. Do đặc thù địa hình, địa chất, thời tiết của tỉnh Lâm Đồng *(mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 11)* nên hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh nhanh hư hỏng, xuống cấp tiềm ẩn nhiều gây nguy cơ mất an toàn giao thông.

4. Đề xuất, kiến nghị

Cần có quy định về tiêu chí bình xét thi đua, quy định pháp lý về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người thực thi công vụ trong đảm bảo trật tự an toàn giao thông gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ quan trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định về cơ chế phối hợp về thực hiện chế tài đảm bảo xử phạt vi phạm hành chính về giao thông đường bộ như giữa lực lượng cảnh sát giao thông với thanh tra giao thông hay cơ quan đăng kiểm phương tiện. Bộ Công an ban hành Thông tư trình tự, thủ tục về xử phạt hành chính về việc "phạt nguội" trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ.

Nghiên cứu sớm xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ để thực hiện chế tài xử lý với những trường hợp tái phạm, vi phạm nhiều lần, xử lý trách nhiệm chủ phương tiện nhằm tăng tính răn đe.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh trong những năm tới, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc

Trong những năm tới, kinh tế địa phương tiếp tục phát triển nhanh cả về chiều rộng, lẫn chiều sâu. Hoạt động giao thông sẽ có nhiều chuyển biến đáng kể do nhu cầu vận tải, mật độ giao thông gia tăng, hạ tầng giao thông tiếp tục được đầu tư, nâng cấp mở rộng. Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông tiếp tục nhận được sự quan tâm vào cuộc của các cấp uỷ, chính quyền địa phương. Năng lực của lực lượng làm nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông càng được quan tâm, đầu tư đúng mức, hệ thống camera giám sát giao thông sẽ được lắp đặt và đưa vào sử dụng. Ý thức tự giác của người tham gia giao thông từng bước được nâng lên...

Tuy nhiên, công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông sẽ gặp phải không ít khó khăn thách thức. Tình trạng gia tăng phương tiện cá nhân nhất là xe mô tô, xe gắn máy, khó quản lý về chất lượng, niên hạn sử dụng của phương tiện xe mô

tô. Hạ tầng giao thông không theo kịp sự phát triển của hoạt động vận tải nhất là đường bộ; tình hình thiên tai có thể xảy ra nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động giao thông nói chung, tiềm ẩn nhiều nguy cơ tai nạn giao thông đường thuỷ nội địa; thiếu diện tích đất để xây dựng các điểm dừng, đỗ phương tiện; phương tiện giao thông tiếp tục gia tăng, nhất là phương tiện xe ô tô. Tình trạng ùn tắc giao thông sẽ có nhiều diễn biến phức tạp trong địa bàn nội thị và cửa ngõ ra vào các đô thị như: Đà Lạt, Bảo Lộc, Đức Trọng....

2. Những phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

2.1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nêu trong Chỉ thị số 18-CT/TW, Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 01/3/2013 của Chính phủ và Kế hoạch số 57-KH/TU ngày 01/11/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông. Phấn đấu cho mục tiêu chung là hàng năm giảm tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh từ 5% - 10% về số vụ, số người chết, bị thương; chủ động phòng chống ùn tắc giao thông.

2.2. Đổi mới, thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật có liên quan đến phát triển và đảm bảo an toàn về kết cấu hạ tầng, phương tiện; kỹ năng, đạo đức trách nhiệm của người tham gia giao thông cùng với các chế tài xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

2.3. Tiếp tục xây dựng và thực hiện nếp sống văn hoá giao thông trong Nhân dân theo kế hoạch xây dựng văn hoá giao thông giai đoạn 2016 - 2020. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông; nghiên cứu hoàn thiện chương trình đào tạo gắn liền giữa học lý thuyết với thực hành về văn hoá giao thông và đưa vào chương trình chính khoá trong hệ thống giáo dục trường học. Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông, các đoàn thể chính trị - xã hội, hiệp hội nghề nghiệp, tổ chức tôn giáo trong tuyên truyền về văn hoá giao thông. Tiếp tục thực hiện kế hoạch tuyên truyền và xử lý nồng độ cồn đối với người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới giai đoạn 2015 - 2020.

2.4. Kịp thời đầu tư xây dựng, nâng cao chất lượng và điều kiện bảo đảm an toàn giao thông của hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông phù hợp với nhu cầu đi lại ngày càng tăng cao trên địa bàn tỉnh; thường xuyên rà soát và khắc phục kịp thời điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông. Tăng cường công tác quản lý, lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt theo Chỉ thị 33/CT-TTg ngày 21/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, xử lý dứt điểm các *"điểm đen", "điểm có nguy cơ cao xảy ra tai nạn giao thông"*, rà soát, bổ sung, điều chỉnh hệ thống báo hiệu đường bộ theo QCVN41:2016/BGTVT.

2.5. Phát triển hệ thống vận tải công cộng nhất là hệ thống xe buýt trong đô thị, xe buýt liên huyện, nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả quản lý các tuyến xe khách liên tỉnh để thu hút hành khách đi lại bằng dịch vụ công cộng, giảm mức độ sử dụng phương tiện cá nhân.

2.6. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về an toàn giao thông đối với các đơn vị kinh doanh vận tải, quản lý người lái xe. Siết chặt việc đăng ký, cấp giấy phép, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải, kiểm soát nghiêm ngặt tải trọng phương tiện ngay từ bến, bãi, kho hàng, từ khâu xếp dỡ đến vận chuyển, giao nhận hàng hóa. Tăng cường kiểm tra, ngăn chặn việc chở hàng cấm, vật liệu dễ cháy, nổ trên phương tiện chở khách; kiểm soát tải trọng xe. Kiểm tra sức khoẻ định kỳ cho lái xe, kiểm tra dấu hiệu sử dụng chất ma tuý.

2.7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành giao thông đô thị với việc đẩy mạnh lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông, hệ thống camera giám sát giao thông. Tập trung kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa quản lý giao thông, vận tải công cộng và lực lượng tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông. Đẩy mạnh việc thực hiện xử phạt qua hình ảnh.

2.8. Tiếp tục chỉ đạo, chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả hoạt động, vai trò trách nhiệm của Ban An toàn giao thông các cấp; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông; tăng cường các biện pháp phòng ngừa sai phạm, quy định rõ trách nhiệm cá nhân đối với lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, nhất là lực lượng tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông, cán bộ làm công tác đăng ký, đăng kiểm phương tiện, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe.

2.9. Kịp thời biểu dương, khen thưởng và nhân rộng những tấm gương điển hình tiên tiến trong công tác cứu hộ, cứu nạn và giảm thiểu tai nạn giao thông; đồng thời, phê phán và có chế tài mạnh đối với những hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông.

Trên đây là báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về kết quả 05 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng./.

Nơi nhận:
- Đảng ủy Công an Trung ương;
- HĐND, UBND tỉnh;
- Các ban của Tỉnh ủy;
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

Trần Đức Quận

THỐNG KÊ SỐ LIỆU TTATGT

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số 204 /TU, ngày 13 /11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ)

I. Tai nạn giao thông *(từ ngày 16/9/2012 - 15/9/2017)*

Xảy ra 1.201 vụ, chết 726 người, bị thương 986 người.

So Sánh	Phân loại tai nạn giao thông																	
	Va chạm			Ít NT			Nghiêm trọng				Rất NT				Đặc biệt NT			
	Vụ	BT	Thiệt hại TS	Vụ	BT	Thiệt hại TS	Vụ	Chết	BT	Thiệt hại TS	Vụ	Chết	BT	Thiệt hại TS	Vụ	Chết	BT	Thiệt hại TS
Tổng số	473	533		67	106		599	591	283		52	96	39		10	39	25	

1. Đường bộ: xảy ra 1.200 vụ, chết 725 người, bị thương 986 người.

- So với cùng kỳ: Số vụ TNGT từ ít nghiêm trọng trở lên: giảm 117 vụ, giảm 118 người chết, giảm 31 người bị thương.

2. Đường sắt: Không xảy ra vụ nào; cùng kỳ trước: không xảy ra vụ nào.

3. Đường thuỷ: xảy ra 1 vụ, chết 1 người, bị thương không. So với cùng kỳ, tăng 01 vụ, tăng 01 người chết, số người bị thương không tăng không giảm.

II. Kết quả điều tra, xử lý tai nạn giao thông

Khởi tố 357 vụ, 357 Bị can; xét xử 357 vụ, 357 bị cáo. Trong đó :

1. Đường bộ: Khởi tố 356 vụ, 356 Bị can; xét xử 356 vụ, 356 bị cáo;

2. Đường sắt: Khởi tố 0 vụ, 0 Bị can; xét xử 0 Vụ, 0 bị cáo;

3. Đường thuỷ : Khởi tố 1 vụ, 1 Bị can; xét xử 1 vụ, 1 bị cáo;

III. Kết quả xử lý vi phạm TTATGT

Đã lập biên bản xử lý 370.427 t/h vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thuỷ nội địa, nộp Kho bạc Nhà nước 210 tỷ đồng. So với 5 năm trước, xử lý vi phạm giảm 79.000 t/h (-18 %), tiền phạt tăng 77 tỷ đồng (tăng 58 %), cụ thể :

1. Trên đường bộ: đã xử lý 370.206 t/h; kho bạc NN thu 209,8 tỷ đồng; tước GPLX 19.494 t/h; tạm giữ 1.150 ô tô, 34.307 mô tô và 190 phương tiện khác.

So với 5 năm trước, xử lý vi phạm giảm 79.000 t/h (-18 %), tiền phạt tăng 77 tỷ đồng (+58 %).

Kết quả xử lý vi phạm theo các chuyên đề :

- Phương tiện chở quá tải : 1.997 t/h;
- Người điều khiển phương tiện sử dụng rượu, bia : 4.422 t/h
- Người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy không đội mũ bảo hiểm: 39.652 t/h;
- Chạy quá tốc độ quy định : 42.798 t/h.

2. Trên đường sắt : đã xử lý 0 t/h; kho bạc NN thu 0 tỷ đồng; tước GPLX 0 t/h; tạm giữ : *không* phương tiện.

So với 5 năm trước, xử lý vi phạm tăng (giảm) 0 t/h (0%), tiền phạt tăng (giảm) 0 tỷ đồng (0%).

3. Trên đường thuỷ nội địa : đã xử lý 220 t/h; thu phạt 200 triệu đồng.

IV. Ùn tắc giao thông

- Toàn tỉnh không xảy ra ùn tắc giao thông kéo dài.
- Xảy ra một số vụ ách tắc giao thông nhỏ lẻ, cục bộ trong một số ngày lễ, tết và do sạt lở cầu đường.

V. Kết quả phòng, chống tội phạm trên các tuyến giao thông

Thông qua công tác TTLS và XLVP, lực lượng CSGT đã phát hiện, bắt giữ: 33 vụ trộm cắp tài sản, bắt giữ 38 đối tượng, tạm giữ 46 xe mô tô, 3 xe ôtô, nhiều loại vũ khí thô sơ; 62 vụ vận chuyển lâm sản trái phép, thu giữ gần 200 m^3 gỗ, nhiều loại động vật hoang dã; 9 vụ vận chuyển hàng hóa không rõ nguồn gốc, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; 3 vụ vận chuyển pháo nổ các loại; 5 vụ tàng trữ, vận chuyển ma túy; 2 đối tượng phạm tội giết người đang trốn chạy, 2 đối tượng cướp giật ...